

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Bình.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Th1 (tên gọi khác: L), sinh năm 1988; Nơi sinh: xã TTH, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: xã TTH, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H1 và bà Lê Thị Th2; có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam ngày 12 tháng 8 năm 2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Dương Phú Th3, sinh năm 1985; Nơi cư trú: xã TTH, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Nguyễn Thị H2 (Có mặt), Võ Văn Đ, Trần Thị Th4, Đặng Thị Bé H3, Huỳnh Văn H4 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 30/5/2019, sau khi nhậu tại nhà anh Võ Văn Đ xong. Dương Phú Th3, Nguyễn Thị H2 (vợ Th3), Võ Văn Đ điều khiển xe đến tham gia hội chợ (chơi lô tô) tại ấp BHH, xã TTH. Đến khoảng 19 giờ 15 phút, trong lúc chơi lô tô thì có người trúng thưởng nên Th3 đi lên sân khấu kiểm tra kết quả rồi đi xuống về bàn ngồi uống nước tiếp. Lúc này, Trần Văn Th1 (L) từ phía sau đi tới ngang qua anh Th3, Th1 đứng đối diện với Th3 cách khoảng 04 - 05m và nói chuyện với Th3, thì Th3 đi tới chỗ Th1, lúc này Th1 chụp lấy cái ghế nhựa, màu đỏ (hiệu Duy Tân) gần đó tiến lại gần Th3, khi cách Th3 khoảng 01m thì Th1 cầm ghế tay phải đánh hướng từ phải qua trái trúng vào mí mắt phải phía dưới của Th3 01 cái gây thương tích, chị H2 chạy đến can ngăn và đưa Th3 đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp điều trị, đến ngày 07/6/2019 Th3 xuất viện về nhà. Sau đó, làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và yêu cầu xử lý hình sự.

* *Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:* 01 ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Duy Tân, có ghi dòng chữ No.01.714 ở phía sau mặt ghế, ghế trong tình trạng bị gãy 02 chân bên trái từ phía trước nhìn vào, khối lượng 700 gam, đã qua sử dụng; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng Ngự, ký hiệu AA/18P, số 0066579, ngày 02/6/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0034922, ngày 06/6/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0034060, ngày 03/6/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0041930, ngày 04/7/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0041931, ngày 04/7/2019; 01 phiếu bán thuốc của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, số BL: C1906070009, ngày 07/6/2019; 01 giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, mã y tế 37920/19, ngày 07/6/2019; 01 bản lương trích ngang và 01 quyết định cho thôi việc của doanh nghiệp suất ăn công nghiệp Phúc Tiên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 208/TgT, ngày 04/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận: Dương Phú Th3: Vỡ xoang hàm phải; mắt phải tổn thương thần kinh thị do chấn thương thị lực mắt

phải bóng bàn tay, tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là 48%. Tổn thương trên do vật tày tác động gây nên thương tích; Chiều hướng do ngoại lực tác động trực tiếp gây nên.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn Th1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng truy tố số 22/CT-VKSHN ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Văn Th1 (tên gọi khác: L) về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội có tính chất côn đồ. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự 10.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, chưa có tiền án, tiền sự và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với ghế nhựa mà Th1 đánh anh Th3 làm hư là tài sản của anh H4, anh H4 không yêu cầu Th1 bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với việc anh Th3 khai, ngoài Th1 thì còn 3 người khác tham gia đánh anh, nhưng quá trình điều tra, chỉ có lời khai anh Th3, ngoài ra thì không có căn cứ chứng minh, nên không đề cập đến vai trò đồng phạm trong vụ án.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn Th1 (tên gọi khác: L) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Th3 với tổng số tiền là 40.400.000 đồng gồm: tiền toa vé thuốc là 4.000.000 đồng, tiền công lao động 32.400.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 4.000.000 đồng, bị cáo đã nộp trước tại Cơ quan thi hành án dân sự 10.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường là 30.400.000 đồng. Về vật chứng: Đối với 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng Ngự, ký hiệu AA/18P, số 0066579, ngày 02/6/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0034922, ngày 06/6/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0034060, ngày 03/6/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0041930, ngày 04/7/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu

AA/18P, số 0041931, ngày 04/7/2019; 01 phiếu bán thuốc của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, số BL: C1906070009, ngày 07/6/2019; 01 giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, mã y tế 37920/19, ngày 07/6/2019; 01 bản lương trích ngang và 01 quyết định cho thôi việc của doanh nghiệp suất ăn công nghiệp Phúc Tiên. Tất cả là tài liệu trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án. Đối với 01 ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Duy Tân, có ghi dòng chữ No.01.714 ở phía sau mặt ghế, ghế trong tình trạng bị gãy 02 chân bên trái từ phía trước nhìn vào, khối lượng 700 gam, đã qua sử dụng, là của anh Nguyễn Văn H4, hiện anh H4 không yêu cầu nhận lại, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy vật chứng trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn Th1 (tên gọi khác: L) tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản thu hồi tang vật.

[3] Bị cáo Trần Văn Th1 (tên gọi khác: L) là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi cố ý trực tiếp dùng ghế nhựa đánh anh Dương Phú Th3 trúng vào hàm phải và mắt phải của anh Th3 gây ra tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 48% tại thời điểm giám định, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn Th1 (tên

gọi khác: L) phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Th1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;”

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì nó trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Phú Th3, trong khi sự việc không có mâu thuẫn, nhưng vì bản tính nóng nảy, hung hăng, thích hành xử với người khác bằng bạo lực nên dẫn đến vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đối với Th3 là có tính chất côn đồ, vì giữa anh Th3 và bị cáo Th1 không có mâu thuẫn gì trước, không quen biết nhau, trước lúc đánh nhau chỉ nói chuyện cự cãi qua lại. Vì vậy,

cần thiết phải áp dụng điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục một phần hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự bị cáo là người lao động làm thuê, trình độ học vấn thấp nên việc hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quyết định hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Đối với ghế nhựa mà bị cáo Th1 dùng đánh anh Th3 làm hư là tài sản của anh H4, anh H4 không yêu cầu Th1 bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với việc anh Th3 khai, ngoài Th1 thì còn 3 người khác tham gia đánh anh, nhưng quá trình điều tra, chỉ có lời khai anh Th3, ngoài ra thì không có căn cứ chứng minh và tại phiên tòa anh Th3 cũng không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến vai trò đồng phạm trong vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Th3 và bị cáo Th1 đã thỏa thuận bồi thường các khoản gồm: tiền toa vé thuốc là 4.000.000 đồng, tiền công lao động 32.400.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 4.000.000 đồng, tổng cộng là 40.400.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định cho nên công nhận sự thỏa thuận này. Hiện nay bị cáo đã nộp trước số tiền khắc phục hậu quả là 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 01 ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Duy Tân, phía sau mặt ghế có ghi dòng chữ No.01.714, ghế trong tình trạng bị gãy 02 chân bên trái từ phía trước, khối lượng 700 gam, là của anh Nguyễn Văn H4, hiện anh H4 không yêu cầu nhận lại, là của Trần Văn Ngọc cầm đi tìm Th1 để đánh, anh Ngọc không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng Ngự, ký hiệu AA/18P, số 0066579, ngày 02/6/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0034922, ngày 06/6/2019; 01 hóa

đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0034060, ngày 03/6/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0041930, ngày 04/7/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0041931, ngày 04/7/2019; 01 phiếu bán thuốc của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, số BL: C1906070009, ngày 07/6/2019; 01 giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, mã y tế 37920/19, ngày 07/6/2019; 01 bản lương trích ngang và 01 quyết định cho thôi việc của doanh nghiệp suất ăn công nghiệp Phúc Tiên, là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Th1 (tên gọi khác: L) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th1 (tên gọi khác: L) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tù, thời hạn tù tính từ tạm giam 12 tháng 8 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Duy Tân, phía sau mặt ghế có ghi dòng chữ No.01.714, ghế trong tình trạng bị gãy 02 chân bên trái từ phía trước, khối lượng 700 gam. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14 tháng 10 năm 2019.

2.2. Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng Ngự, ký hiệu AA/18P, số 0066579, ngày 02/6/2019; 01 hóa đơn

bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0034922, ngày 06/6/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0034060, ngày 03/6/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0041930, ngày 04/7/2019; 01 hóa đơn bán hàng của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, ký hiệu AA/18P, số 0041931, ngày 04/7/2019; 01 phiếu bán thuốc của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, số BL: C1906070009, ngày 07/6/2019; 01 giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, mã y tế 37920/19, ngày 07/6/2019; 01 bản lương trích ngang và 01 quyết định cho thôi việc của doanh nghiệp suất ăn công nghiệp Phúc Tiên.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn Th1 và bị hại Dương Phú Th3: Bị cáo Trần Văn Th1 bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Dương Phú Th3 tổng số tiền là 40.400.000 đồng, hiện bị cáo Trần Văn Th1 đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Hồng Ngự theo các biên lai thu tiền số AN/2010/004705 ngày 15/10/2019 và AN/2010/004706 ngày 23/10/2019. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp tục là 30.400.000 đồng.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn Th1 (tên gọi khác: L) chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.520.000 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 1.720.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2019).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng